



Tuần 28 (11/07-15/07/22)

BSC WEEKLY REVIEW

***Dự báo danh mục cổ phiếu
thuộc bộ chỉ số VN-Finlead Index***



NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: *Thời điểm nhạy cảm cần thông tin hỗ trợ*
2. CHUYÊN MỤC TUẦN: *Dự báo danh mục cổ phiếu thuộc bộ chỉ số VN-Finlead Index*
2. PTKT VN-INDEX: *Khả năng giảm điểm vẫn chiếm ưu thế*
3. TIN VĨ MÔ: *FED đặt mục tiêu hàng đầu là kiểm soát lạm phát*
4. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Truyền thông 2.20%*
5. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN: *Khối ngoại bán ròng áp đảo trong khu vực*
6. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

CHIẾN THUẬT TUẦN: Thời điểm nhạy cảm cần thông tin hỗ trợ

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1171.31	-2.30%
GTGD/piền (tỷ VND)	9,774.80	-7.93%
Khối ngoại (tỷ VND)	-1053.57	
HNX-INDEX	277.80	-1.21%
GTGD/piền (tỷ VND)	930.64	-16.68%
Khối ngoại (tỷ VND)	-39.99	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	3899.38	-0.08%	3.01%	-5.26%
EU (EURO STOXX	3506.55	0.52%	1.69%	-2.57%
China (SHCOMP)	3356.08	-0.25%	-0.25%	2.17%
Japan (NIKKEI)	26517.19	0.10%	2.24%	-4.70%
Korea (KOSPI)	2350.61	0.70%	2.19%	-9.45%
Singapore (STI)	3131.26	0.06%	1.15%	-1.59%
Thailand (SET)	1557.87	-0.29%	-0.94%	-4.58%
Phillipines (PCOMP)	6361.82	0.15%	3.19%	-2.58%
Malaysia (KLCI)	1425.79	0.50%	-1.65%	-4.56%
Indonesia (JCI)	6740.22	1.32%	-0.80%	-4.89%
Vietnam (VNIndex)	1171.31	0.41%	-2.30%	-8.78%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / piền	HĐM^ / piền
VN30F2207	1225.00	-0.53%	37,152	43,092
VN30F2208	1223.00	-0.69%	87	1,360
VN30F2209	1227.90	-0.30%	12	232
VN30F2212	1222.00	-0.77%	16	469

TTCK VIỆT NAM

Cơ hội chưa rõ rệt cho dù VN-Index giữ được vùng đáy cũ

VN-Index giảm -2.3%, nổi dài con số 5 tuần giảm trong 6 tuần gần nhất. Thị trường vẫn ghi nhận 145 cổ phiếu tăng so với 242 cổ phiếu giảm nhưng có đến 15/19 ngành giảm trong tuần chỉ số kiểm tra đáy ngắn hạn tại 1,169 điểm. Các ngành dịch vụ tài chính, tài nguyên cơ bản và ngân hàng tăng giá nhẹ giúp cho VN-Index giữ được đáy ngắn hạn trong 2 phiên cuối tuần. Dòng tiền tục suy yếu và khối ngoại quay lại bán ròng khiến cho diễn biến ngắn hạn vẫn đang khó lường. Ở chiều ngược lại, mùa công bố KQKD quý II và tin đồn các Ngân hàng tham gia cơ cấu có thể được cấp tín dụng mới sớm hơn sẽ là thông tin tích cực ngắn hạn. Dù vậy chúng tôi cho rằng thị trường vẫn đang ở vùng nhạy cảm, nguy cơ giảm vẫn lớn và cơ hội chưa rõ rệt nên NĐT cần tiếp tục duy trì tỷ lệ cổ phiếu thấp và chờ đợi diễn biến xác nhận trước khi gia tăng tỷ trọng đầu tư.

Tổng kết 6 tháng đầu năm, Bộ KH&ĐT kiến nghị phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng cả năm khoảng 7.0%, theo đó Bộ đưa ra 2 kịch bản: (1) Tăng trưởng GDP 6.5% khi quý 3 tăng 6.9% và quý 4 tăng 5.5% và (2) Tăng trưởng GDP 7.0% khi quý 3 tăng 9% và quý 4 tăng 6.3%. Với mức tăng trưởng GDP ấn tượng 6 tháng đầu năm, Thủ tướng Phạm Minh Chính đưa thông điệp ưu tiên ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách. Chính sách tiền tệ được định hướng linh hoạt, an toàn và thận trọng trong khi chính sách tài khóa mở rộng hợp lý. Với sự thay đổi này, chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng 14% đầu năm và kế hoạch đầu tư công hỗ trợ tăng trưởng sẽ không có áp lực lớn theo đuổi mà nhiều khả năng sẽ điều hành thích ứng và thận trọng hơn biến động trong nước và quốc tế.

TTCK THẾ GIỚI

TTCK hồi phục trước bóng ma suy thoái đang lớn dần

Các chỉ số CK Hoa Kỳ hồi phục bình quân 3%, Nasdaq duy trì 5 phiên tăng điểm liên tiếp trước báo cáo việc làm mạnh hơn dự kiến qua đó giúp FED theo đuổi chính sách nâng lãi suất một cách tích cực. Hiệu ứng tích cực cũng lan tỏa đến thị trường các nước phát triển với mức tăng bình quân 1.7% trong khi TTCK khu vực lại có sự phân hóa. Philippines, Singapore là 2 thị trường tăng điểm, các thị trường còn lại giảm điểm bao gồm cả Trung Quốc. Chỉ số hàng hóa ghi nhận tuần thứ 4 giảm điểm -1%, mức giảm điểm chủ yếu ở các mặt hàng kim loại, trong đó vàng giảm -3.6%. USD Index tiếp tục tăng giá mạnh 1.8%, mức tăng hầu hết các đồng tiền khác, tiêu biểu tăng 2.4% so với EUR. Mùa báo cáo kết quả kinh doanh quý 2 với công bố đến từ các ngân hàng lớn và báo cáo CPI tháng 6 Hoa Kỳ ngày 13/7 sẽ là thông tin chú ý trong tuần tới.

Báo cáo cập nhật tình hình thương mại toàn cầu của Hội nghị Liên hợp quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD) công bố ngày 7/7 cho biết kim ngạch thương mại toàn cầu đã tăng lên mức kỷ lục 7,7 nghìn tỷ USD trong quý 1 năm 2022, tăng khoảng 1 nghìn tỷ USD so với cùng kỳ năm 2021. Giá trị xuất khẩu hàng hóa từ các nước đang phát triển trong quý 1 năm 2022 cao hơn khoảng 25% so với quý 1 năm 2021. Trong khi đó, con số này ở các nước phát triển là khoảng 14%. UNCTAD nhận định xu hướng tích cực đối với thương mại quốc tế có thể sớm kết thúc trong bối cảnh các chính sách thắt chặt và mâu thuẫn địa chính trị kéo theo kinh tế tăng trưởng chậm, lạm phát và lo ngại khả năng thanh toán của nhiều nền kinh tế. Trước đó, dự báo mới nhất Bloomberg cho thấy khả năng Hoa Kỳ suy thoái trong 12 tháng tới ở mức 38% so với khả năng không có cách đây vài tháng.

Chú thích: * tỷ VNĐ
^ hợp đồng 3



CHUYÊN MỤC TUẦN: Dự báo danh mục cổ phiếu thuộc bộ chỉ số VN-Finlead Index

Ngày 18/07/2022, HOSE sẽ công bố danh mục các cổ phiếu thuộc chỉ số VN-Finlead và sẽ có hiệu lực từ ngày 01/08/2022.

BSC dự báo chỉ số VN-Finlead sẽ thêm mới cổ phiếu **SHB** đồng thời sẽ loại bỏ cổ phiếu **BVH**.

Danh mục ETF Finlead dự kiến như sau:

STT	Mã CK	Giá đóng cửa (07/07/2022)	KLCP lưu hành (07/07/2022)	Tỷ lệ free- float	Tỷ trọng mới (%)	Tỷ trọng hiện tại (%)	Thay đổi tỷ trọng (%)	Giá trị thay đổi (tỷ đồng)	SLCP mua/bán (+/-)	Notes
1	TCB	37,800	3,510,914,798	65.0%	15.00%	16.18%	-1.18%	(32.76)	(866,704)	
2	VPB	28,900	4,445,473,387	70.0%	15.00%	14.67%	0.33%	9.23	319,500	
3	STB	22,600	1,885,215,716	95.0%	13.13%	14.65%	-1.52%	(42.22)	(1,868,119)	
4	MBB	25,100	3,778,321,777	55.0%	11.59%	13.72%	-2.12%	(59.10)	(2,354,549)	
5	ACB	24,150	3,377,435,094	85.0%	8.17%	9.52%	-1.34%	(37.43)	(1,550,032)	
6	SSI	19,100	1,490,135,856	70.0%	6.82%	4.28%	2.54%	70.84	3,708,879	
7	SHB	13,450	2,666,873,613	80.0%	5.73%	0.00%	5.73%	159.39	11,850,926	Thêm mới
8	VND	17,700	1,217,834,917	75.0%	3.79%	3.20%	0.59%	16.46	929,933	
9	CTG	26,300	4,805,750,609	15.0%	3.40%	4.63%	-1.22%	(34.07)	(1,295,452)	
10	TPB	27,450	1,581,755,495	55.0%	2.66%	2.59%	0.07%	1.87	68,125	
11	VCB	75,500	4,732,516,571	11.0%	2.62%	3.04%	-0.42%	(11.71)	(155,124)	
12	MSB	16,800	1,527,500,000	85.0%	2.30%	2.45%	-0.16%	(4.32)	(257,378)	
13	HDB	24,000	2,012,209,120	70.0%	2.25%	2.43%	-0.18%	(5.13)	(213,575)	
14	SSB	31,300	1,980,900,000	75.0%	2.08%	1.79%	0.29%	7.94	253,805	
15	LPB	13,150	1,503,585,993	85.0%	1.64%	2.07%	-0.43%	(12.00)	(912,264)	
16	VIB	25,100	2,107,672,945	55.0%	1.25%	1.31%	-0.06%	(1.76)	(70,290)	
17	VCI	35,700	335,000,000	70.0%	1.08%	0.95%	0.13%	3.53	98,964	
18	OCB	16,600	1,369,882,863	55.0%	0.57%	0.64%	-0.07%	(1.84)	(110,685)	
19	EIB	31,350	1,229,432,904	80.0%	0.54%	0.65%	-0.11%	(3.17)	(101,200)	
20	BID	36,300	5,058,523,816	4.0%	0.38%	0.43%	-0.05%	(1.38)	(38,062)	
21	BVH	55,000	742,322,764	10.0%	0.00%	0.34%	-0.34%	(9.41)	(171,093)	Không đáp ứng tích lũy GTVH_f

Nguồn: Tổng hợp, BSC Research

*Lưu ý: Quy trình tính toán giới hạn tỷ trọng vốn hóa sử dụng giá đóng cửa, KLCP lưu hành, tỷ lệ free-float và tỷ trọng thanh khoản của cổ phiếu thành phần thuộc danh mục chỉ số tại phiên giao dịch liền trước thứ Hai lần thứ 3 của tháng 7 (Quy định của HSX). Dữ liệu dự báo dựa trên số liệu kết thúc tại ngày 30/06/2022.



PTKT VN-INDEX: Khả năng giảm điểm vẫn chiếm ưu thế

Đồ thị ngày: VN-Index bước vào tuần mới với 3 nến đỏ, thân nến rộng liên tiếp, phá vỡ vùng đáy cũ tại 1,169 điểm. 2 cây nến tăng điểm cuối tuần kéo lại chút hy vọng về giữ được vùng đáy cũ. Dù vậy chỉ số vẫn nằm trong kênh giá giảm điểm, và điệp khúc phiên tăng thanh khoản thấp, phiên giảm thanh khoản cao vẫn lặp lại. Mặt khác, các chỉ báo kỹ thuật giảm về mức thấp nhưng chưa đi vào vùng bán quá vẫn cho thấy áp lực giảm điểm vẫn còn khá mạnh.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- RSI duy trì ở mức 37.
- MACD vận động quanh đường tín hiệu, chưa có phân kỳ và giữ khoảng cách với mức 0. Thanh khoản tiếp tục suy yếu, duy trì ở mức thấp.

Nhận định: VN-Index có 5/6 tuần giảm điểm gần nhất sau nhịp hồi nửa đầu tháng 5. Biến động của 6 tuần gần nhất nhìn chung có biên độ hẹp và thanh khoản thấp. Điều này giúp cho VN-Index giữ được vùng đáy ngắn hạn và duy trì cơ hội hồi phục theo mô hình 2 đáy khi vùng 1,150 – 1,170 được giữ vững. Dù vậy, khi thanh khoản thấp, vùng đáy hiện tại vẫn khá nhạy cảm cho khả năng VN-Index có thể giảm về ngưỡng 1,100 điểm của mô hình 5 sóng giảm (sóng 5 tương đương với cao độ của sóng 1) và khả năng này dường như đang dần chiếm ưu thế.



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: *FED* đặt mục tiêu hàng đầu là kiểm soát lạm phát

VIỆT NAM:

- Chính phủ thành lập Ban chỉ đạo triển khai gói phục hồi Kinh tế, Phó thủ tướng Lê Minh Khái làm Trưởng ban. Đồng thời, bộ KHĐT phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng cả năm khoảng 7%.
- UB Thường vụ QH thông qua Nghị quyết giảm thuế bảo vệ môi trường 1,000 đồng/lít đối với xăng, giảm 300-500 đồng/lít với dầu, mỡ nhờn, áp dụng từ ngày 11/7 đến 31/12/2022.
- Bộ Tài chính: Triển khai nhiều giải pháp hướng tới nâng hạng TTCK vào năm 2025, đề xuất sửa đổi nhiều Nghị định để hỗ trợ cho thương nhân, hộ gia đình SXKD hoạt động tại vùng khó khăn khi vay vốn
- SBV: Điều chỉnh tăng giá bán ra USD từ mức 23,250 VND lên 23,400 VND; đồng thời chuyển từ PTGD bán kỳ hạn 3T sang PTGD bán giao ngay.
- SBV: Các NH đăng ký áp dụng chính sách giảm LS 2% dành 16,035 tỷ đồng để hỗ trợ lãi suất năm 2022, nâng tổng dư nợ cho vay lên trên 800,000 tỷ đồng.
- Bộ Công thương: Ban hành Thông tư số 11/2022 quy định về việc phân giao hạn ngạch thuế NK đối với mặt hàng đường theo phương thức đấu giá. Đề xuất dùng ngân sách hỗ trợ tiền mặt phần giá xăng dầu tăng cao từ đầu năm đến nay cho ngư dân.
- Bộ GTVT: Xem xét điều chỉnh quy hoạch Cảng Hàng không Cam Ranh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn năm 2050, tổng vốn dự kiến là 39.376 tỷ đồng, đề xuất giảm 100% phí, lệ phí đường thủy nội địa, giảm 50% phí trình báo cho 6T cuối năm nay. Phê duyệt đề xuất gia hạn thêm 3 tháng giảm phí sử dụng đường bộ, -30% với xe khách và -10% với xe vận tải hàng hoá và -20% phí trọng tải tàu, thuyền nội địa.
- Tổng cục Hải quan: 6T đầu năm 2022, tổng thu NS ngành Hải quan đạt 226,588 tỷ đồng (tương đương 61.2% chỉ tiêu), tăng 15.4% so với cùng kỳ năm 2021.
- VASEP: XK thủy sản T6/2022 đạt hơn 1 tỷ USD, tương đương so với T5/2022, nửa đầu năm nay ước đạt gần 5.8 tỷ USD, tăng 40% svck năm 2021.
- Chỉ số mức độ hài lòng của DN EU Q2 -4.4 điểm phần trăm xuống mức 68.6% so với quý I, dù vậy 76% DN EU vẫn mong muốn tăng vốn FDI vào Việt Nam trước quý III.
- Thu NSNN 6T đầu năm 2022 hoàn thành 66% dự toán, thặng dư gần 220,000 tỷ đồng, trong đó ước tính năm nay NS tăng thêm từ tăng giá dầu và thuế nhập khẩu xăng dầu là 9,100 tỷ đồng.
- Dự án sân bay Long Thành đã giải ngân được 15,600 tỷ đồng (tương đương 68% tổng vốn dự án) cho thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

THẾ GIỚI:

- Mỹ tiến gần quyết định giảm một số loại thuế đối với hàng tiêu dùng Trung Quốc nhưng lại tăng thuế với các lĩnh vực chiến lược như công nghệ.
- Mỹ: Fed dự kiến tăng LS thêm 75 điểm cơ bản vào cuộc họp cuối T07 và đưa ra mức tăng 50 điểm cơ bản tại cuộc họp chính sách vào T09.
- Mỹ: Fed công bố biên bản cuộc họp trong T06, thể hiện quyết tâm lớn trong việc ngăn chặn lạm phát dù điều đó có thể kéo giảm tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế Mỹ.
- Bloomberg Economics dự báo xác suất suy thoái tại Mỹ trong 12 tháng là gần 40%.
- Phương Tây cân nhắc áp giá trần 40-60 USD/thùng, hạn chế nguồn thu từ dầu mỏ với dầu Nga nhưng vẫn giảm thiểu tác động tới kinh tế thế giới.
- Nga thu 24 tỷ USD từ bán năng lượng cho Trung Quốc và Ấn Độ chỉ trong ba tháng sau khi khủng hoảng Ukraine nổ ra, tăng 13 tỷ USD svck năm 2021.
- NHTW Australia tiếp tục nâng lãi suất 0.5 điểm phần trăm, tái khẳng định cam kết làm mọi cách để kìm hãm lạm phát.
- Khối ngoại rút ròng 40 tỷ USD ra khỏi 7 thị trường mới nổi châu Á trong Q2/2022, mạnh nhất ở Đài Loan, Hàn Quốc và Ấn Độ.
- CPI T06/2022 của Hàn Quốc tăng 6% so với cùng kỳ năm 2021, cao nhất trong 24 năm dù đã tăng lãi suất 5 lần.
- Trung Quốc cân nhắc mở kho dự trữ thịt lợn chiến lược nhằm hạn chế đà tăng giá đối với thực phẩm thiết yếu.
- PBoC: Quý 2, xu hướng tiết kiệm của người tiêu dùng Trung Quốc đang ở mức cao nhất trong hai thập kỷ.
- Chính phủ các nước Singapore, Malaysia và Indonesia bắt đầu triển khai các gói hỗ trợ người dân chống lạm phát thông qua kênh tiền mặt và chính sách.
- Lạm phát giá tiêu dùng của Thụy Sĩ đã chạm mức 3.4% vào tháng 6/2022, cao nhất trong 29 năm, lạm phát tại Thổ Nhĩ Kỳ chạm đỉnh 25 năm, lạm phát tại Indonesia cao nhất từ 2017.

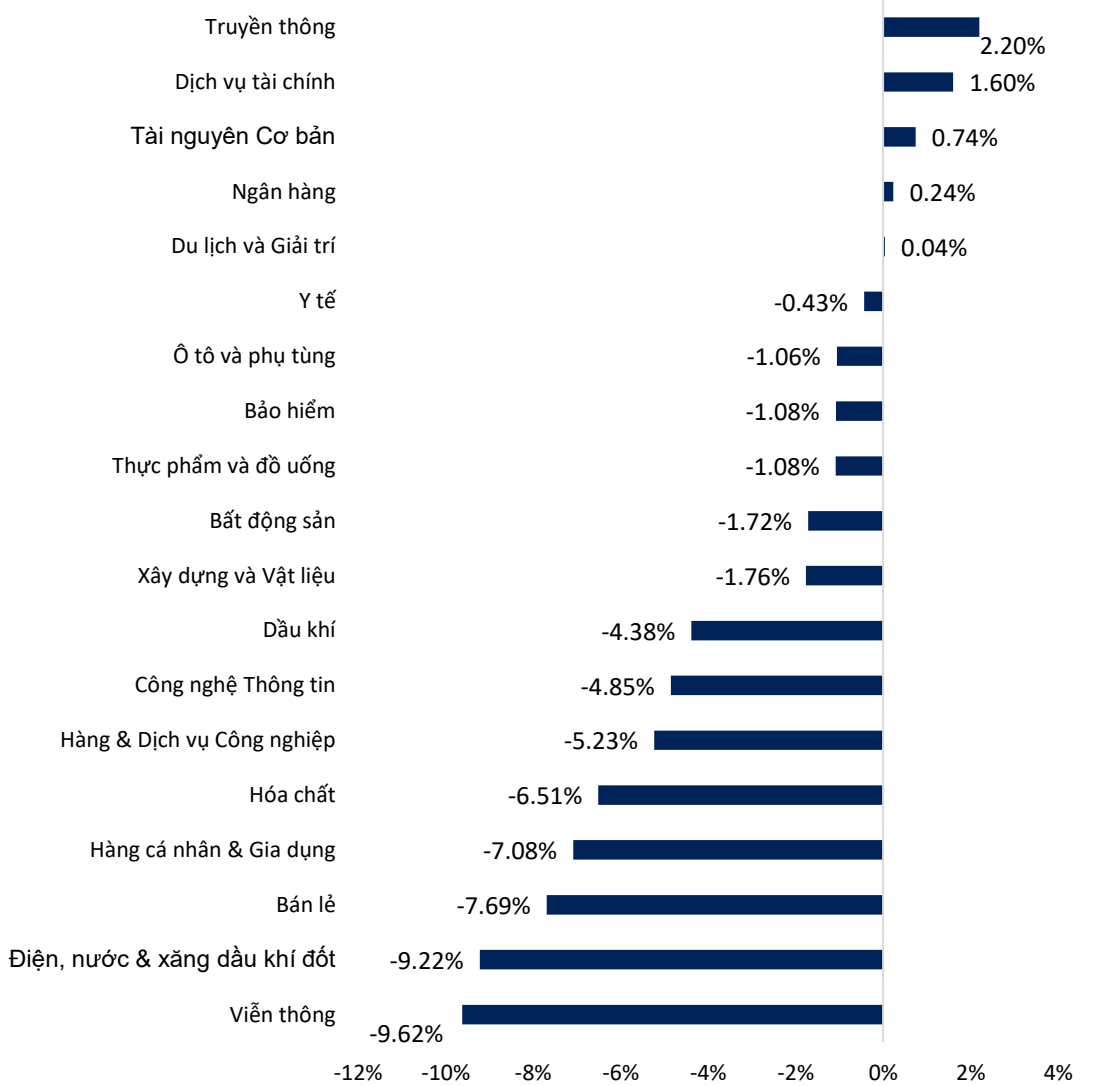
THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- Mùa công bố KQKD quý II.
- 11/7, cung tiền M2 Nhật Bản; cung tiền M2 và nợ mới của Trung Quốc. 13/7, GDP và chỉ số sản xuất công nghiệp Anh; chỉ số công nghiệp Châu Âu; CPI và dự trữ dầu thô Hoa Kỳ; Lãi suất và báo cáo chính sách tiền tệ Canada. 14/7, Tỷ lệ thất nghiệp Australia; FDI Trung Quốc; PPI và đơn xin trợ cấp thất nghiệp Hoa Kỳ. 15/7, Chỉ số công nghiệp, chỉ số bán lẻ, tỷ lệ thất nghiệp và GDP Trung Quốc; Doanh thu bán lẻ và chỉ số niềm tin tiêu dùng Hoa Kỳ.

VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu		
Truyền thông	2.46%	2.20%	-6.40%	YEG	3.04%	
Dịch vụ tài chính	3.39%	1.60%	-16.57%	SSI	3.55%	HCM 12.50%
Tài nguyên Cơ bản	3.32%	0.74%	-11.53%	HPG	0.22%	HSG 7.69%
Ngân hàng	-1.23%	0.24%	-5.35%	VCB	0.00%	VPB -1.72%
Du lịch và Giải trí	0.80%	0.04%	-3.84%	HVN	4.81%	VJC -1.77%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	104.79	2.01%	-0.92%	-9.71%	PVD, PVT	GAS, BSR
Dầu Brent	USD/bbl.	107.02	2.26%	-4.13%	-11.47%	PVD, PVT	GAS, BSR
Xăng	USd/gal.	344.71	0.78%	-2.52%	-13.62%	HVN, VJC	PLX, OIL
Vàng	USD/oz.	1,742.48	0.13%	-3.81%	-5.98%	PNJ	
Bạc	USD/oz.	19.32	0.49%	-2.82%	-12.41%	PNJ	
Đậu tương	USd/bu.	1,396.50	2.27%	-4.22%	-8.93%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USd/bu.	891.50	6.58%	0.85%	-19.28%		AFX
Sữa	USD/cwt	22.79	0.66%	1.15%	-9.09%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg	247.70	-0.04%	-3.05%	-4.18%	SRC, CSM, DRC	DPR, PHR, HAG, HNG
Đường	USd/lb.	19.02	2.70%	2.81%	-3.65%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	220.45	0.71%	-4.19%	-7.24%	VCF, CTP	CTP, DLG
Đồng	USD/MT	7,805.50	-0.22%	-3.01%	-19.78%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
Thép	CNY/MT	4,220.00	-0.19%	-0.19%	-11.34%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG
Nhôm	USD/MT	2,436.50	-0.25%	-0.31%	-13.57%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	766.00	2.07%	2.07%	-17.41%		HPG
Than đá	USD/MT	415.50	0.70%	10.80%	18.95%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW
Thép HRC	CNY/MT	629.91	-0.03%	-0.03%	-13.07%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
TCB	4.31%	1.42
VNM	2.51%	0.96
VIB	10.11%	0.92
MBB	3.51%	0.84
HVN	4.81%	0.43
HCM	12.50%	0.32
BVH	2.82%	0.29
DIG	5.34%	0.25
STB	2.27%	0.25
DXG	7.87%	0.24
Tổng		5.93

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
GAS	-13.09%	-7.17
VIC	-3.58%	-2.58
GVR	-6.19%	-1.46
MSN	-3.50%	-1.42
DGC	-12.50%	-1.35
CTG	-3.90%	-1.31
BCM	-6.80%	-1.16
FPT	-5.00%	-1.05
MWG	-7.54%	-1.01
VRE	-5.76%	-1.00
Tổng		-19.50

Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
VNM	237.39	54.40
STB	108.99	21.81
FUESSVFL	68.49	
VHC	60.01	27.14
VIB	45.08	27.68
HDG	43.04	13.37
BVH	32.52	26.60
NLG	30.47	39.00
DIG	27.27	2.54
VND	26.23	17.81
Tổng	679.50	

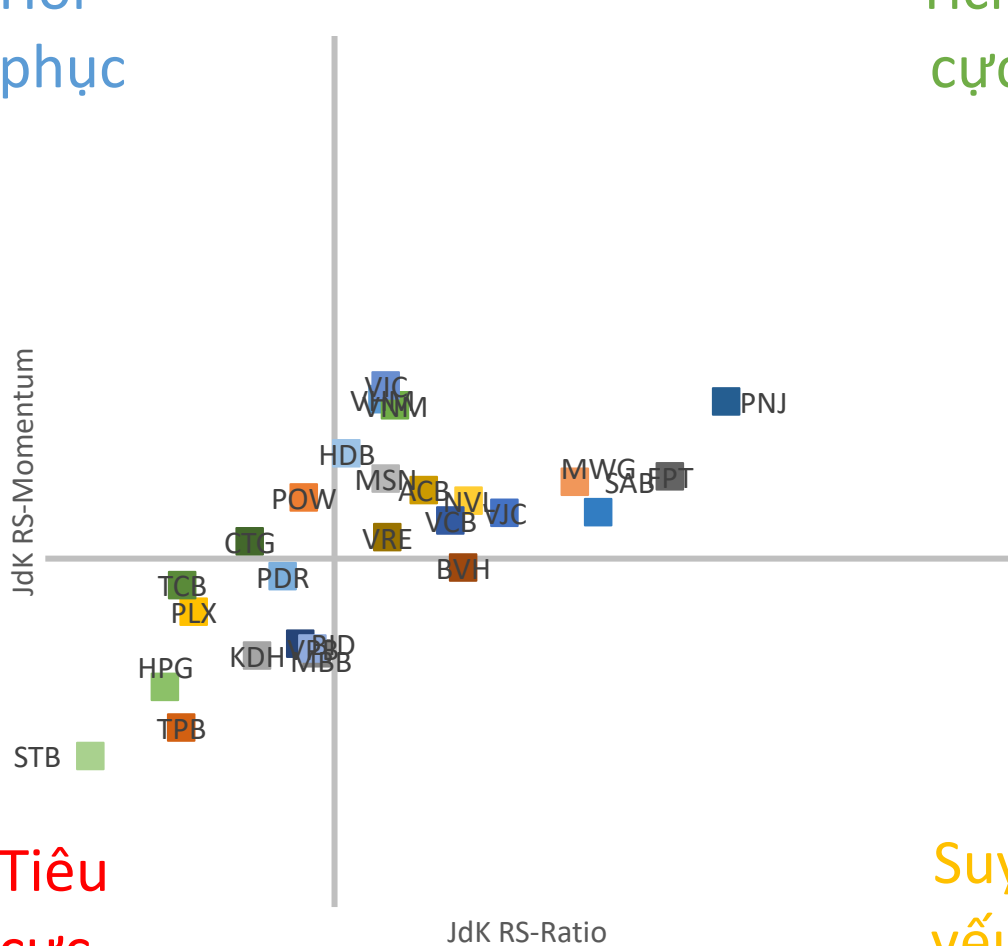
Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
FUEVFN	-232.92	
VHM	-164.43	23.33
GAS	-142.79	2.93
DXG	-137.01	30.95
SSI	-104.27	33.98
BSR	-92.97	41.13
HPG	-92.23	20.50
MSN	-84.15	28.81
VCB	-84.07	23.51
MWG	-73.59	97.44
Tổng	-1208.45	

Vận động cổ phiếu VN30			
Mã	RS-Ratio	RS-Mom'	12W%Δ
VHM	102.5003	104.5625	-14.12%
VJC	108.8317	101.3072	-7.46%
VNM	103.1484	104.3906	0.74%
PNJ	120.3347	104.5046	-2.01%
FPT	117.41	102.354	-12.04%
VRE	102.75	100.6049	-15.23%
SAB	112.4828	102.192	-8.60%
MSN	102.6642	102.2855	-14.09%
NVL	106.9745	101.651	-14.68%
VIC	102.6625	104.9649	-9.68%
MWG	113.6919	101.3206	-15.85%
ACB	104.6483	101.9595	-4.76%
VCB	106.0278	101.0851	-5.61%
HDB	100.6345	103.0095	-4.82%
GAS	114.8537	104.5383	-6.47%
POW	98.41549	101.7459	-17.20%
CTG	95.62018	100.4922	-10.69%
BVH	106.6814	99.73914	-17.89%
KDH	95.99318	97.20666	-21.63%
PLX	92.70578	98.46857	-21.77%
BID	98.23766	97.54702	-9.09%
PDR	97.32634	99.48284	-16.72%
HPG	91.22528	96.31156	-34.37%
TPB	92.06218	95.14702	-22.13%
MBB	99.08137	97.27533	-23.16%
TCB	92.1108	99.23023	-21.77%
GVR	86.95009	97.09995	-30.49%
SSI	75.67989	92.68531	-46.04%
VPB	98.87496	97.41323	-26.67%
STB	87.34306	94.32239	-28.23%

Hồi
phục

Tiêu
cực

CP VN30 vs. VN-Index



Tích
cực

Suy
yếu

Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- Tích cực → nên trong danh sách mua
- Suy yếu → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- Tiêu cực → nên trong danh sách tránh
- Hồi phục → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng

DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	838.83	4,856.05	26,596.62
Giá trị bán	1,237.78	5,909.63	26,391.40
Mua / bán ròng	-398.95	-1,053.57	205.27
Giao dịch tự doanh			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	100.54	1,730.73	7,667.77
Giá trị bán	323.36	1,242.59	6,845.10
Mua / bán ròng	-222.83	488.14	822.67
Tự doanh mua ròng	Giá trị mua (tỷ VND)	Tự doanh bán ròng	Giá trị bán (tỷ VND)
FUEVFNVD	225.05	FUESSVFL	-69.53
EIB	168.97	GAS	-60.19
TCB	88.19	VHM	-38.93
STB	43.65	VCB	-30.62
GEX	38.26	DCM	-27.74
TDM	27.67	FUEKIV30	-26.25
DGC	25.68	DXG	-26.08
SSI	25.43	BCM	-20.83
VPB	23.45	VIC	-14.55
FPT	19.94	FUEVN100	-8.29

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
					1W	1M	3M
E1VFN30	336.24	0.91	0.01	-1.63%	0.57	-6.04	-5.23
FUEMAVN30	27.06	0.64	0.00	-2.07%	0.00	0.00	2.95
FUESSVFL	113.05	0.68	-0.60	-2.53%	-0.21	1.99	-0.84
FUESSVN30	3.62	0.67	0.00	-2.26%	0.0	0.0	-0.3
FUEVFNVD	784.40	1.15	2.45	1.17%	-4.5	115.4	217.3
FUEVN100	8.71	0.68	0.50	-2.66%	0.3	0.8	2.5
FTSE Vietnam	259.15	33.24	0.00	-0.30%	0.0	-1.6	-16.8
FUBON FTSE	532.75	0.46	4.00	0.81%	23.6	70.7	183.1
iShare	353.85	27.01	0.00	-0.93%	0.0	-17.2	-50.5
KIM	127.09	15.31	0.00	-0.27%			-17.57
PREMIA	22.14	9.71	0.00	-1.72%	0.00	0.00	-0.90
VNM	376.95	14.55	0.00	-0.71%	-2.22	-4.67	-15.35

Nhận định: Khối ngoại bán ròng. Các ETFs Diamond, Fubon, Finlead tăng quy mô trong khi E1, FTSE giảm nhẹ quy mô. Khối ngoại bán ròng vẫn đang áp đảo trong khu vực.

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

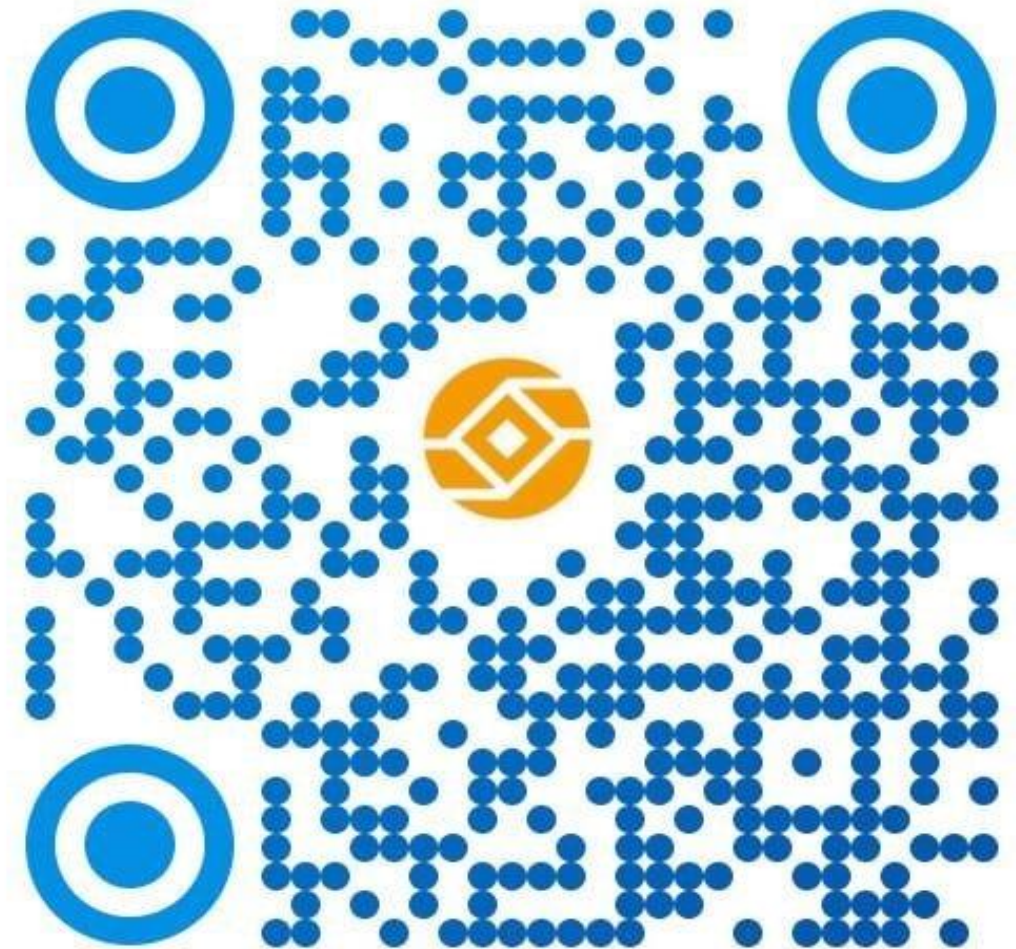
Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký

